TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/2018/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 28 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn thụ lý số 202/2018/TLVDS-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa: Chị Phạm Thị N và anh Lương Văn C; Đều có địa chỉ: Tổ dân phố số 7, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Lương Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Lương Văn C.

- Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Lương Văn C thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án giao các con chung Lương Thùy D, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2004 và Lương Thị An N, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2010 cho chị Phạm Thị N nuôi dưỡng sau ly hôn. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do vợ chồng anh chị tự thỏa thuận. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 29 tháng 6 năm 2018 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị N và anh Lương Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Phạm Thị N nộp cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tạm ứng tiền lệ phí chị N đã nộp tại Chi

cục Thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0015187 ngày 20 tháng 6 năm 2018), chị N đã nộp đủ tiền lệ phí yêu cầu hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A;
- UBND xã C, huyện T, TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương